

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 17-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tính.
2. Ông Lê Xuân Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thành Đ (Đ Đ1), sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ2, sinh năm 1968 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không có. Tiền sự: Tại Quyết định số 65/QĐ-TA, ngày 01-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thành Đ thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh, chấp hành xong ngày 13-12-2018 đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhân thân: Ngày 11-5-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-7-2016, chấp hành xong án phí ngày 04-8-2016; tại Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 1950/QĐ-TA, ngày 14-6-2021 của Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Thành Đ số tiền 750.000 đồng trong lĩnh vực An ninh và trật tự, An toàn và xã hội, chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-5-2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Phan Đình Đ3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 4, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp 4, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11-8-2020, trong lúc Lê Thành Đ đang uống rượu tại nhà anh Hoàng Vũ N1, ngụ tại ấp 4, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh cùng với người tên H (không xác định được lai lịch) thì nhìn thấy anh Phan Đình Đ3 điều khiển xe mô tô biển số 70K1-527.40 ngang qua hướng vào Nông trường Cao su “Thiên B”. Đ nảy sinh ý định chặn đường đánh anh Đ3 nên rủ H cùng đi thì H đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày, Đ và H cùng đi chung xe mô tô của H đến Cầu gỗ tại đường vào Nông trường cao su “Thiên B” đứng đợi anh Đ3 quay về đánh. Lúc này, anh Đ3 đang điều khiển xe mô tô biển số 70K1-527.40 quay về nên Đ và H chặn xe anh Đ3 lại, Đ dùng tay đánh trúng vào mặt anh Đ3 một cái nên anh Đ3 bỏ chạy và để lại xe mô tô biển số 70K1-527.40, Đ đuổi theo đánh tiếp nhưng không kịp. Sau đó, Đ quay lại đẩy xe mô tô của anh Đ3 về trước cửa rào nhà của mình rồi dùng cây gỗ cao su đập nhiều cái vào xe mô tô của anh Đ3 làm xe mô tô biển số 70K1-527.40 bị hư hỏng nhiều bộ phận. Sau khi đập xe mô tô của anh Đ3 xong, Đ bỏ trốn đi nơi khác còn anh Đ3 đến Công an xã Suối N trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Lê Thành Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 11/KL-HĐĐG, ngày 25-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân C kết luận: Giá trị 01 yên xe, 01 hộp chứa đồ, 01 bộ xi lanh phanh chính trước, 01 bộ điều khiển động cơ, 01 bộ điều khiển thông minh, 01 bộ áo, 01 vành sau, 01 che pô lớn, 01 ốp cangk, 01 mỏ dè, 01 đuôi dè của xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, biển số 70K1-527.40 tại thời điểm ngày 11-8-2020 là 9.002.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Về kê biên tài sản: Lê Thành Đ không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Đình Đ3 yêu cầu Lê Thành Đ bồi thường chi phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng là 12.000.000 đồng, không yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích. Lê Thành Đ chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu. Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTC ngày 24-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thành Đ bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thành Đ thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh và đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Phan Đình Đ3 số tiền 12.000.000 đồng. Anh Phan Đình Đ3 và bà Phan Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thành Đ và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Thành Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về chứng cứ xác định tội phạm: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên ngày 11-8-2020 tại ấp 4, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Lê Thành Đ

nhìn thấy anh Phan Đình Đ3 điều khiển xe mô tô biển số 70K1-527.40 ngang qua hướng vào Nông trường Cao su “Thiên B” nên Lê Thành Đ rủ H (không xác định được lai lịch) chặn xe đánh anh Phan Đình Đ3. Khi Lê Thành Đ và H chặn xe anh Phan Đình Đ3 thì Lê Thành Đ dùng tay đánh trúng vào mặt anh Phan Đình Đ3 một cái nên anh Phan Đình Đ3 bỏ chạy và để lại xe mô tô biển số 70K1-527.40. Sau đó, Lê Thành Đ đẩy xe mô tô của anh Phan Đình Đ3 về trước cửa rào nhà của mình rồi dùng cây gỗ cao su đập nhiều cái vào xe mô tô của anh Phan Đình Đ3 làm xe mô tô biển số 70K1-527.40 bị hư hỏng với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 9.002.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phan Đình Đ3 số tiền 12.000.000 đồng được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với anh Phan Đình Đ3 nhưng anh Đ3 không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Tân C xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi này là có căn cứ.

[10] Đối với người tên H đã giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ (Đ Đ1) 09 (chín) tháng **tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”**. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-5-2021.**

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thành Đ (Đ Đ1) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phan Đình Đ3 số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thành Đ (Đ Đ1) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, anh Phan Đình Đ3 và bà Phan Thị L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng